

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/KDTM-ST

Ngày 18 tháng 8 năm 2023

V/v “Tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Nhựt Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quang – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 109/2022/TLST-KDTM ngày 13/7/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2023/QĐST-KDTM ngày 19/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV O1;

Địa chỉ: Số A, ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn O, sinh năm 1966 – chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1985. Cư trú: số G đường H, phường E, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Theo giấy uỷ quyền ngày 04/5/2023. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1979 – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P; (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ A, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: tổ A, ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 05 năm 2021 và trong quá trình hòa giải, xét xử, nguyên đơn Công ty TNHH MTV O1 do ông Trần Văn Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Căn cứ thỏa thuận giữa Công ty TNHH MTV O1 và ông Đỗ Văn P- Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P, theo đó Công ty TNHH MTV O1 cung cấp các loại phân NPK do Công ty TNHH MTV O1 sản xuất cho bị đơn. Số lượng và chủng loại cụ thể vào đơn đặt hàng của bị đơn tại từng thời điểm, khi nhận được hàng nguyên đơn sẽ thông báo lại số lượng, chủng loại và thời gian cụ thể cho bị đơn biết để nhận hàng, giá bán là giá tại thời điểm giao hàng. Toàn bộ hàng là các loại phân NPK được Công ty TNHH MTV O1 giao đến địa điểm do bị đơn chỉ định.

Tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 26/9/2019, bị đơn đã nhận hàng đầy đủ theo các đơn đặt hàng, tuy nhiên bị đơn chưa thanh toán tiền hàng đầy đủ cho Công ty TNHH MTV O1.

Theo biên bản đối chiếu công nợ đề ngày 26/9/2019 thì tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 26/9/2019 tổng số nợ tiền hàng là 245.520.000 đồng, bị đơn đã trả được 150.000.000 đồng, số tiền bị đơn còn nợ lại Công ty TNHH MTV O1 là 95.520.000 đồng (Chín mươi lăm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Đến hiện tại, bị đơn cố tình không trả nợ cho Công ty, mặc dù Công ty TNHH MTV O1 nhiều lần yêu cầu trả nợ.

Công ty TNHH MTV O1 đã hoàn thành đúng đủ và kịp thời các nghĩa vụ của mình theo như thỏa thuận với bị đơn nhưng ngược lại bị đơn đã cố tình vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình trong việc thanh toán tiền hàng còn nợ. Bị đơn đã xem thường thỏa thuận tự nguyện của các bên, xem thường các quy định của pháp luật có liên quan, xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV O1. Do đó, Công ty TNHH MTV O1 khởi kiện yêu cầu:

Buộc bị đơn ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV O1 số tiền là 95.520.000 đồng (Chín mươi lăm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) và lãi suất quá hạn do chậm trả tính trên số tiền này, tính từ ngày **27/9/2019** đến khi xét xử là 1,67%/tháng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV O1 do ông Trần Văn Đ đại diện theo ủy quyền thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu phía bị đơn ông Đỗ Văn P – chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV O1 số tiền là 95.520.000 đồng (Chín mươi lăm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P mặc dù được tổng đạt trực tiếp và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn Công ty TNHH MTV O1. Tại phiên tòa được mở lần thứ hai hôm nay, ông Đỗ Văn P tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty TNHH MTV O1, căn cứ Bản đối chiếu công nợ ngày 26/9/2019 và bản chính Bản đối chiếu công nợ ngày 12/4/2021 thể hiện giữa nguyên đơn Công ty TNHH MTV O1 và ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P có thực hiện hợp đồng mua bán và ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P có nợ Công ty TNHH MTV O1 số tiền 95.520.000đồng, nên việc khởi kiện của Công ty là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến xin rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn nợ 95.520.000đồng. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho phía bị đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về án phí kinh doanh thương mại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn Công ty TNHH MTV O1 xác định khởi kiện ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P do ông Đỗ Văn P có đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh nên có ký kết hợp đồng mua bán nhằm mục đích kinh doanh có lợi nhuận cho đôi bên. Do đó, nay Hội đồng xét xử xác định vụ án tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa và thuộc vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại. Ông Đỗ Văn P cư ngụ tại tổ A, ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục ủy quyền: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV O1 ủy quyền cho ông Trần Văn Đ, sinh năm 1985. Cư trú: số G đường H, phường E, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 04/5/2023. Xét, việc ủy quyền là hợp lệ nên chấp nhận.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Mặc dù đã được triệu tập, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn ông Đỗ Văn P – chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có quy định *“Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.”* Qua xác minh nơi cư trú của ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P cho thấy ông vẫn còn hộ khẩu ở địa phương do đó Tòa án niêm yết theo quy định.

Căn cứ Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Văn P – chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Công ty TNHH MTV O1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV O1 số tiền 95.520.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Công ty là bản chính Bản đối chiếu công nợ ngày 26/9/2019 và bản chính Bản đối chiếu công nợ ngày 12/4/2021.

[2.2] Xét, yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV O1 và chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Hội đồng xét xử xét thấy, theo Bản đối chiếu công nợ ngày 26/9/2019 và Bản đối chiếu công nợ ngày 12/4/2021 thể hiện: Theo biên bản đối chiếu công nợ đề ngày 26/9/2019 thì tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 26/9/2019 tổng số nợ tiền hàng là 245.520.000 đồng, sau đó ông Đỗ Văn P đã trả được 150.000.000 đồng, nên còn nợ lại Công ty số tiền 95.520.000 đồng (Chín mươi lăm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Xét, giao dịch dân sự giữa Công ty TNHH MTV O1 và ông Đỗ Văn P – Hộ kinh doanh Đỗ Văn P xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

Qua lời trình bày của đương sự, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Xét thấy, ông Đỗ Văn P – chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định, những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài*

liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Bản đối chiếu công nợ ngày 26/9/2019 và Bản đối chiếu công nợ ngày 12/4/2021, để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV O1 về việc buộc ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P có trách nhiệm trả số tiền còn nợ 95.520.000đồng cho Công ty TNHH MTV O1.

[2.3] Về lãi suất: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV O1 do ông Trần Văn Đ đại diện theo ủy quyền có ý kiến xác định không yêu cầu tính lãi do đề tạo điều kiện cho ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P trả số tiền còn nợ. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái với quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Công ty TNHH O1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 24; 35; 37; 50; 55; 52 Luật thương mại; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV O1 đối với ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P.

Buộc ông Đỗ Văn P - Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV O1 số tiền 95.520.000đồng (Chín mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH MTV O1 được nhận lại 3.604.000đồng (Ba triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí

số 0002639, ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Ông Đỗ Văn P – chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P, phải chịu 4.776.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV O1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Đỗ Văn P – Chủ hộ kinh doanh Đỗ Văn P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Châu Thành;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Trần Thị Xuân Bích